

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ CHẤT HUNG PHÁT HÀ BẮC
Phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
Điện thoại: 02403526066



TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

Bắc Giang, tháng 4 năm 2015

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ CHẤT HƯNG PHÁT HÀ BẮC

1. - Chương trình Đại hội
2. - Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 Công ty cổ phần Hoá chất Hưng Phát Hà Bắc.
3. - Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2014 và định hướng năm 2015.
4. - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014, kế hoạch năm 2015.
5. - Biểu tổng hợp Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015.
6. - Báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán.
7. - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2014
8. - Tờ trình đề nghị chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015.
9. - Tờ trình Báo cáo chi phí hoạt động HĐQT, Ban Kiểm soát; mức thưởng Ban Quản lý điều hành.

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ CHẤT HƯNG PHÁT HÀ BẮC**

Bắc Giang, 8h00 ngày 24 tháng 4 năm 2015

Chủ tọa: Ông Nguyễn Tổng Luận, Chủ tịch HĐQT công ty

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
8h00 - 8h30	Đón tiếp Cổ đông, khách mời, đăng ký và kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ.	Ban tổ chức
8h30 - 8h45	Thông qua Chương trình đại hội; Quy chế làm việc tại đại hội; Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông.	Ô. Nguyễn Tổng Luận- C. Tịch HĐQT
8h45 - 8h50	Báo cáo xác nhận tư cách cổ đông.	Ban K. Tra tư cách CĐ
8h50 - 8h55	Chào cờ.	Ban tổ chức
8h55 - 9h00	Phát biểu khai mạc Đại hội	Chủ tọa
9h00- 9h20	- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 và Kế hoạch năm 2015. - Tờ trình Mức thù lao HĐQT, thư ký HĐQT, Ban Kiểm soát; mức thưởng Ban Quản lý điều hành.	Ông Nguyễn Xuân Bắc Ủy viên HĐQT GD Công ty
9h20 - 9h30	- Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán.	KTTC Công ty
9h30 - 9h50	- Báo cáo hoạt động của HĐQT 2014, chương trình hoạt động năm 2015.	Chủ tọa Đại hội.
9h50 - 9h55	- Báo cáo công tác năm 2014 của Ban kiểm soát. - Tờ trình đề nghị chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015.	Trưởng Ban KS
9h55 - 10h25	Đại hội thảo luận các nội dung: 1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2014, chương trình hoạt động năm 2015. 2. Báo cáo kết quả hoạt động SX-KD 2014, Kế hoạch SX-KD năm 2015. 3. Báo cáo công tác năm 2014 của Ban kiểm soát. 4. Báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán. 5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015. 6. Mức thù lao HĐQT, thư ký HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2015;	Chủ tọa điều hành, Cổ đông tham gia thảo luận
10h25 - 10h30	- Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung xin ý kiến	Chủ tọa điều hành
10h30 - 10h40	- Đại hội nghỉ giải lao.	
10h40 - 10h45	- Công bố kết quả biểu quyết thông qua các nội dung.	Trưởng ban kiểm phiếu
10h45 - 10h50	- Thông qua Nghị quyết ĐH, Biên bản ĐH.	Chủ tọa ĐH + Thư ký
10h50 - 11h00	- Tổng kết bế mạc đại hội. - Chào cờ	Chủ tọa đại hội Ban tổ chức

Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2015

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2015

Chương I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi áp dụng

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc (sau đây gọi tắt là Công ty).

Điều 2: Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3: Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông

A. Điều kiện tham dự

Cổ đông là đại diện pháp nhân, cá nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông được quyền tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên.

B. Quyền của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quyết định của Điều lệ.
2. Được uỷ quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.
3. Ban tổ chức Đại hội sẽ thông báo công khai: toàn bộ nội dung chương trình Đại hội. Tất cả cổ đông đủ điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện uỷ quyền của mình. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông.
4. Tại Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo Thông báo mời họp, Giấy uỷ quyền (đối với đại diện cổ đông) nộp cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một Phiếu biểu quyết (ghi số thứ tự cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của mình). Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.
5. Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng Phiếu biểu quyết.
6. Cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ toạ không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

C. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội:

1. Các cổ đông hay đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội.
2. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.
3. Trong thời gian diễn ra Đại hội các cổ đông dự họp phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
4. Nghiêm túc chấp hành tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội, Ban kiểm phiếu

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị đề cử và được thông qua Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội xác nhận thủ tục cổ đông đến họp; Phát các tài liệu và Thẻ biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Ban Kiểm phiếu do Hội đồng quản trị đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban Kiểm phiếu có thể là cổ đông. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết của các cổ đông, đại diện cổ đông.
- Tổ chức kiểm phiếu số biểu quyết.
- Lập Biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký

1. Hội đồng quản trị Công ty đề cử: Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông và Ban kiểm phiếu để Đại hội thông qua.
2. Chủ tịch HĐQT là chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
3. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao.
4. Chủ tọa Đại hội tiến hành các công việc mà họ thấy là cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.
5. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:
 - a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp hoặc;
 - b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
6. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn chủ tịch.

Chương III: TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 06/4/2015.

Điều 8: Cách thức tiến hành Đại hội

Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung: (theo nội dung đã gửi cổ đông)

1. Nội dung chính của Đại hội cổ đông :
 - Thông qua Ban kiểm tra tư cách cổ đông; Đoàn chủ tịch; Ban Thư ký; Ban kiểm phiếu.

- Thông qua chương trình Đại hội.
- Biểu quyết thông qua các nội dung đã được Đoàn chủ tịch trình bày.
- Thông qua Nghị quyết Đại hội.
- Thông qua biên bản Đại hội.

2. Phát biểu ý kiến trong Đại hội

Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn chủ tịch (qua Thư ký Đại hội), khi phát biểu hoặc cân tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Cổ đông phát biểu nội dung ngắn gọn tránh trùng lặp.

3. Thể lệ biểu quyết:

- Đại hội thông qua chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội, bầu Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu bằng biểu quyết giơ tay.
- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền biểu quyết các vấn đề tại Đại hội bằng Phiếu biểu quyết, thông qua mỗi nội dung bằng việc đánh dấu vào Phiếu biểu quyết theo hướng dẫn ghi trên Phiếu biểu quyết.
- Các cổ đông, đại diện cho nhóm cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, quyền biểu quyết với số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền.
- Kết quả biểu quyết Ban kiểm phiếu căn cứ vào các nội dung đã được Cổ đông dự họp đánh dấu trong Phiếu biểu quyết để tổng hợp và báo cáo Đại hội.

Chương IV: KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 9: Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội cổ đông:

Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong cuộc họp được thông qua theo quy định của Điều 20, Điều lệ Công ty

Điều 10: Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội ghi vào sổ biên bản của Công ty. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào sổ biên bản của Công ty.

Chương V: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11: Trên đây là Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ Phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc năm 2015. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tổng Luận

Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2015

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2014 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2015**
(*Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015*)

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2014.

1. Tình hình chung.

Ngay từ đầu năm 2014, Công ty gặp phải một số khó khăn:

Dây chuyền công nghệ chưa ổn định, kế hoạch SX-KD lại lệ thuộc vào dự án Đạm Hà Bắc. Sản phẩm mới đưa vào thị trường, lại phải cạnh tranh với hàng ngoại nhập nên sản lượng tiêu thụ thấp, dây chuyền nhiều khi phải ngừng do đầy kho chứa hoặc ngừng để xử lý công nghệ.

Nền kinh tế trong nước và quốc tế vẫn chưa thoát khỏi giai đoạn khủng hoảng. Chi phí lãi vay, chi phí khấu hao tài sản cố định và khoản trích chênh lệch tỷ giá giữa đồng Đô la Mỹ và Việt Nam đồng trong năm 2014 chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm đã ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của Công ty.

Căn cứ vào tình hình thực tiễn, Hội đồng quản trị công ty đã có các định hướng và quyết định chỉ đạo đưa Công ty vượt qua khó khăn, sản xuất kinh doanh Công ty hoàn thành các mục tiêu đề ra.

2. Công tác chỉ đạo điều hành:

Năm 2014, thực hiện theo Điều lệ Công ty và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông thường niên giao, HĐQT đã triển khai các công việc sau:

2.1. Thông qua các quyết định theo Quy chế hoạt động của Công ty.

- Phê duyệt thành lập tổ nghiên cứu ứng dụng sản phẩm H₂O₂.
- Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014.
- Ban hành quy chế quản trị Công ty.
- Ban hành quy chế quản lý tài chính
- Giao KH định mức nguyên nhiên vật liệu trong SX H₂O₂ năm 2014.
- Trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014.

2.2. Chỉ đạo các công việc liên quan đến công tác quyết toán Dự án đầu tư xây dựng công trình sản xuất Hydrogen peroxide (H₂O₂) công suất 10.000 tấn/năm nồng độ 50% (sau đây gọi là dự án).

Phê duyệt các đề xuất và chỉ đạo Giám đốc công ty hoàn thiện các tồn tại của Dự án, hoàn thiện hồ sơ quyết toán để nhanh chóng kết thúc và bàn giao Dự án.

- Phê duyệt điều chỉnh lãi vay đầu tư xây dựng DA H₂O₂.

- Phê duyệt quyết toán DA hoàn thành.

Hiện các hạng mục công trình của Dự án đầu tư đã bàn giao đưa vào vận hành tương đối ổn định. Đã quyết toán xong hợp đồng EPC.

2.3. Chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thông qua Giải pháp thị trường sản phẩm và phát triển thị trường cho sản phẩm H₂O₂ khi đưa ra thị trường.

Thường xuyên cùng với Công ty theo dõi, phân tích đánh giá công tác thị trường. Chỉ đạo việc mở rộng thị trường bán sản phẩm H₂O₂, triển khai làm can, chào giá, triển khai bán hàng bằng can ra thị trường.

Yêu cầu Công ty áp dụng các phương thức bán hàng đảm bảo lưu thông liên tục, có hiệu quả và không ảnh hưởng đến việc duy trì sản xuất liên tục do tồn hàng lưu kho.

Năm 2014, Công ty đã đưa dây chuyền vào sản xuất, đạt sản lượng trên 90% công suất thiết kế. Sản phẩm sản xuất ra đã tiêu thụ hết.

3. Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2014.

Một số chỉ tiêu chính:

- Giá trị tổng sản lượng	50.571.274.000	đồng
- Sản lượng H ₂ O ₂ (quy về nồng độ 50%)	9.315,31	Tấn
- Doanh thu bán hàng	68.837.512.000	đồng
- Lợi nhuận trước thuế	500.700.000	đồng
- Nộp ngân sách	3.019.240.000	đồng

4. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của HĐQT, Ban điều hành.

Trong năm qua, HĐQT, Giám đốc công ty trong chỉ đạo điều hành tuân thủ nghiêm túc Điều lệ công ty, bám sát các mục tiêu được Đại hội đồng cổ đông giao trên cơ sở nắm bắt diễn biến tình hình kinh tế vĩ mô, biến động của thị trường để chỉ đạo, định hướng các hoạt động của Công ty. HĐQT tổ chức các cuộc họp theo định kỳ theo quy định, nếu thấy cần thiết HĐQT tổ chức các cuộc họp đột xuất để chỉ đạo kịp thời các vấn đề phát sinh trong hoạt động SX-KD của Công ty.

HĐQT đã kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh, đặc biệt vấn đề liên quan đến triển khai Dự án đầu tư, báo cáo thường kỳ các hoạt động SXKD, tiến độ thực hiện Dự án các vấn đề vướng mắc cần tháo gỡ. Tại các cuộc họp này, HĐQT đã đề nghị Giám đốc công ty báo cáo bổ sung một số vấn đề mà cổ đông quan tâm, minh bạch hóa các quan hệ có ảnh hưởng đến lợi ích của Cổ đông.

Năm 2014, Qua kiểm điểm các công tác thực hiện nhiệm vụ được phân công của các thành viên, HĐQT đã nhất trí đánh giá các thành viên hoàn thành nhiệm vụ được giao. Các thành viên HĐQT làm việc với thái độ trung thực, khách quan, không vụ lợi vì lợi ích của Công ty, thực hiện đúng theo các nội quy, cơ chế hoạt động của Công ty quy định.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2015.

1. Công tác điều hành SXKD.

- Chỉ đạo Công ty nhanh chóng làm chủ thiết bị dây chuyền vận hành đảm bảo các thông số kỹ thuật, đúng chất lượng theo thiết kế.

- Chỉ đạo đàm phán giảm lãi suất tiền vay trong điều kiện lãi suất ngân hàng giảm.

- Chỉ đạo Giám đốc công ty điều hành SX-KD cân đối sản xuất sản phẩm và xuất hàng ra thị trường đảm bảo thực hiện phương án có hiệu quả nhất và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra với 2 nhiệm vụ chính:

+ Chiếm lĩnh thị trường H₂O₂ trong nước.

+ Không để ngừng máy do để tồn kho sản phẩm.

- Kiểm soát việc thực hiện các quy chế quản trị, quy chế tài chính Công ty.

- Phê duyệt định mức tiêu hao nguyên vật liệu chủ yếu và định biên lao động theo đề nghị của Giám đốc công ty.

2. Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2015.

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2015
1	Giá trị tổng sản lượng	1000 đồng	63.360.000
2	Sản lượng H ₂ O ₂ (quy về nồng độ 50%)	tấn	8.800
3	Doanh thu bán hàng	1000 đồng	69.718.000
	<i>Trong đó: sản phẩm H₂O₂</i>	“	<i>58.648.000</i>
4	Lợi nhuận trước thuế	“	511.550
5	Nộp ngân sách nhà nước	“	2.492.521
6	Cổ tức (dự kiến)	%	0

Hội đồng quản trị công ty cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó của các cổ đông. Chúng tôi hứa sẽ cùng Ban điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty cố gắng hết sức để hoàn thành các mục tiêu vì sự phát triển của Công ty và lợi ích của cổ đông./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Tổng Luận

Bắc Giang, ngày 15 tháng 3 năm 2015

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH
NĂM 2014**

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trong năm 2014, Công ty có những thuận lợi, khó khăn sau:

1. Thuận lợi:

Người lao động ổn định tư tưởng và an tâm công tác, đã nắm được qui trình công nghệ và vận hành dây chuyền sản xuất ổn định, hiệu quả.

Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của HĐQT và sự hỗ trợ giúp đỡ của Công ty Mẹ.

2. Khó khăn:

Ngoài những thuận lợi nêu trên, Công ty gặp một số khó khăn đó là giá một số hóa chất nhập khẩu giá tăng mạnh. Chi phí lãi vay, chi phí khấu hao tài sản cố định và khoản trích chênh lệch tỷ giá giữa đồng Đô la Mỹ và Việt Nam đồng trong năm 2014 chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm là nguyên nhân chính ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công tác điều hành sản xuất bị động do phụ thuộc vào tình hình thực tế sản xuất của Công ty Đạm.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện mục tiêu sản xuất kinh doanh

a. Kết quả sản xuất kinh doanh:

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	KH năm 2014	Thực hiện năm 2014	So với (%)	
					KH năm	Cùng kỳ
I	Sản lượng sản phẩm					
1	Sản lượng sản xuất (Quy 50%)	tấn	9.100	9.315,31	102,4	132,2
1.1	Ôxy già 50%	tấn	8.400	8.548,25	101,8	136,1
1.2	Ôxy già 35%	tấn	1.000	1.095,80	109,6	99,7
2	Sản lượng tiêu thụ (Quy 50%)		9.100	9.255,51	101,7	129,1
2.1	Ôxy già 50%	tấn	8.400	8.498,25	101,2	133,0
2.2	Ôxy già 35%	tấn	1.000	1.081,80	108,2	96,9
2.3	Đạm Urê	tấn	3.600	1.417,50	39,4	44,8

II	Giá trị tổng sản lượng	1000 đ	65.520.000	67.070.232	102,4	132,2
III	Nộp Ngân sách nhà nước	1000 đ	3.190.579	3.041.792	85,3	151,0
IV	Giá trị sửa chữa lớn	1000 đ	0	1.042.376	-	-
V	Đầu tư, xây dựng					
1	Số hạng mục	cái	4	1	25,0	-
2	Giá trị	1000 đ	1.545.000	170.000	11,0	-
VI	Lao động tiền lương					
1	Tổng số lao động	người	76	71	92,8	105,2
1.1	Cán bộ quản lý	người	3	3	100	100
1.2	Người lao động	người	73	68	93	100
2	Tổng quỹ lương	1000 đ	5.404.999	5.181.863	95,9	113,0
	- Trong đó: lương SP H ₂ O ₂	1000 đ	5.299.015	5.141.792	97,0	115,2
3	Tiền lương BQ sản xuất H ₂ O ₂	đ/ng/th	5.810.324	5.418.626	93,25	97,6
VII	Doanh thu tiêu thụ	1000đ	88.348.000	68.837.512	77,9	86,9
	Trong đó: Sản phẩm H ₂ O ₂	1000đ	59.548.000	57.948.741	97,3	128,0
VIII	Lợi nhuận trước thuế	1000đ	160.547	500.907	311,9	-

b. Công tác điều hành sản xuất, quản lý thiết bị, định mức, chất lượng sản phẩm:

Công tác quản lý sản xuất: Duy trì sản xuất 308 ngày, ngừng máy 9 lần với 57 ngày, trong đó ngừng máy theo kế hoạch 34 ngày để đảo và tái sinh xúc tác, củng cố sửa chữa thiết bị, ngừng do sự cố thiết bị và công nghệ 1 ngày và do Công ty Đạm ngừng máy sửa chữa và sự cố 22 ngày. Duy trì sản xuất công đoạn sản phẩm loãng ở mức 93% công suất thiết kế nhằm ổn định công nghệ sản xuất và nâng cao chất lượng dịch công tác.

Công tác quản lý thiết bị: Tiến hành nạp ga đưa hệ thống thiết bị nước nhiệt độ thấp M3401B vào hoạt động. Sửa chữa và thay thế thiết bị trao đổi nhiệt E1201A, B, thay mới và chuyển vị trí lắp đặt thiết bị trao đổi nhiệt E1105, tiến hành sửa chữa khắc phục sự cố bộ lọc nước tuần hoàn, tẩy rửa cặn các thiết bị trao đổi nhiệt. Các thiết bị còn lại của toàn dây chuyền hoạt động ổn định, đạt các thông số công nghệ.

Các định mức tiêu hao năm 2014 đều thấp hơn định mức kế hoạch, riêng định mức EAQ cao hơn định mức kế hoạch giao là 13,7%. Giá trị tiết kiệm do giảm định mức tiêu hao năm 2014 là 2,906 tỷ đồng so với định mức kế hoạch giao, trong đó tiết kiệm định mức điện, hơi nước và khí Hydro nguyên liệu là 2,11 tỷ đồng, được Hội đồng quản trị công ty thưởng 147,764 triệu đồng.

Chất lượng sản phẩm ôxy già sản xuất ra đạt tiêu chuẩn GB1616-2003, đã được thị trường chấp nhận.

c. Công tác thị trường, tiêu thụ sản phẩm, xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu:

Duy trì phương thức bán hàng qua các nhà phân phối, ký hợp đồng bán hàng với Công ty TNHH Trần Lê Anh, Công ty Cổ phần Ứng dụng kỹ thuật KUKJEA Việt Nam, Doanh nghiệp Tư nhân Thương mại Tấn Tài, Công ty Cổ phần PETACO Việt Nam, triển khai bán lẻ tại Công ty, tiếp tục hỗ trợ các nhà phân phối của Công ty bán hàng bằng cách trực tiếp cùng nhà phân phối đến các hộ sử dụng sản phẩm Ôxy già để quảng bá sản phẩm và xúc tiến bán hàng. Triển khai làm can và giao dịch với các đơn vị sử dụng và nhập khẩu Ôxy già bằng can để chào giá, triển khai bán hàng bằng can của Công ty nhằm chiếm lĩnh các thị trường sử dụng hàng nhập khẩu bằng can ở khu vực phía Bắc trong thời gian sớm nhất.

Việc quảng bá sản phẩm và xúc tiến thương mại đã được Công ty đặc biệt quan tâm, Công ty tiếp tục gửi hàng mẫu chào hàng cho các đơn vị có nhu cầu sử dụng, lắng nghe các ý kiến phản hồi từ người sử dụng để từng bước cải tiến chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu về chất lượng của ngành tẩy nhuộm, hàng dệt may xuất khẩu.

d. Công tác tổ chức sản xuất, quản lý lao động, tiền lương và đào tạo

Duy trì sản xuất theo chế độ 3 ca, 4 kíp, bố trí lao động hợp lý, tiếp tục triển khai công tác đào tạo để một người có thể đảm nhận được một số cương vị trong dây chuyền để thay thế nhau khi có người nghỉ và tổ chức chế độ 3 ca, 3 kíp đối với các cương vị có người nghỉ. Duy trì kiểm tra kỷ luật lao động với việc chấp hành nội quy, quy định của Công ty, kết hợp với việc tuyên truyền vận động người lao động tự giác chấp hành.

Ban hành quy chế trả lương mới, áp dụng thực hiện từ tháng 1/2014 đã góp phần ổn định tư tưởng và an tâm công tác cho người lao động, khuyến khích người lao động hăng say lao động sản xuất. Tiền lương bình quân sản xuất Ôxy già năm 2014 của người lao động công ty đạt 5.418.000 đ/ng/tháng.

e. Công tác kế hoạch, quản lý cung ứng vật tư, quản lý giá bán sản phẩm và tài chính

Công tác kế hoạch: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 do Công ty lập đã được HĐQT phê duyệt và Đại hội Cổ đông thông qua. Kế hoạch hàng tháng, quý được xây dựng sát với thực tế từng thời điểm và được ban hành và triển khai thực hiện.

Công tác quản lý vật tư: Duy trì số lượng vật tư tồn kho hợp lý đáp ứng đủ cho sản xuất. Việc quản lý giá vật tư đầu vào đã được thực hiện tốt đúng Quy định về công tác mua vật tư của Công ty. Vật tư đã qua sử dụng được thu hồi phân loại, vật tư thu hồi Công ty không có nhu cầu sử dụng được bán để thu hồi vốn, trong năm đã bán thu hồi được 35,258 triệu đồng.

Công tác quản lý giá bán sản phẩm: Thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình nhập khẩu Ôxy già giúp cho Công ty xác định được giá bán hợp lý, sát

với giá thị trường, tạo được sự cạnh tranh với sản phẩm nhập khẩu, tiếp tục mở rộng thị trường thay thế hàng nhập khẩu và đã đạt mục tiêu tiêu thụ hết sản phẩm sản xuất ra.

Công tác tài chính và quản lý vốn: Lãi suất cho vay của các ngân hàng trong năm 2014 giảm so với đầu năm, Công ty đã chủ động thu xếp cân đối các nguồn vốn, đáo nợ kịp thời và đàm phán với Ngân hàng cho vay vốn để được hưởng lãi suất thấp, cụ thể lãi vay vốn đầu tư giảm từ 7,5%/năm xuống còn 6,5%, lãi vay vốn lưu động giảm từ 9,5%/năm xuống 7,5%/năm.

Cân đối nguồn thu để ưu tiên trả nợ gốc vay vốn đầu tư, trong năm 2014 đã trả nợ Ngân hàng được 12,621 tỷ đồng tương đương 537.145 Đô la Mỹ, giảm mức dư nợ vốn đầu tư xuống còn 5,054 triệu Đô la Mỹ. Ngoài ra Công ty còn chích dự phòng chênh lệch tỷ giá vay vốn đầu tư bằng Đô la Mỹ là 3,029 tỷ đồng trong giai đoạn đầu tư và năm 2014.

Hoàn thành quyết toán vốn Dự án đầu tư dây chuyền sản xuất Hydrogen Peroxide công suất 10.000 tấn/năm nồng độ 50% với giá trị là 226,385 tỷ đồng bằng 99,5% tổng mức đầu tư được duyệt cho dự án, trong đó thuế GTGT của dự án được khấu trừ là 18,832 tỷ đồng.

Phê duyệt và ban hành Quy chế tài chính của Công ty.

f. Công tác an toàn, bảo hộ lao động và vệ sinh môi trường

Định ký hàng năm triển khai kiểm định thiết bị đường ống chịu áp, hiệu chỉnh thiết bị đo lường. Toàn thể người lao động của Công ty được đào tạo an toàn trước khi đảm nhận các cương vị sản xuất và được trang bị đầy đủ trang thiết bị an toàn, bảo hộ lao động khi làm việc và được tập huấn, huấn luyện phòng cháy chữa cháy theo định ký hàng năm.

Thành lập mạng lưới an toàn – vệ sinh viên và tổ sơ cấp cứu ban đầu, ban hành quy chế hoạt động mạng lưới an toàn – vệ sinh viên và triển khai hoạt động.

Công tác vệ sinh môi trường: Công ty đã ký và thực hiện hợp đồng xử lý chất thải nguy hại, hợp đồng thu gom rác thải sinh hoạt, duy trì thường xuyên công tác vệ sinh máy móc thiết bị và nơi làm việc.

Trong năm có 12 sáng kiến được xét công nhận bằng 109% so với kế hoạch với giá trị làm lợi là 2,6 tỷ đồng, được thưởng 26,3 triệu đồng.

PHẦN THỨ HAI

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NĂM 2015 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. Đặc điểm tình hình:

Các nguyên nhân sau đã trực tiếp ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty.

1. Quỹ thời gian cho sản xuất trong năm 2015 giảm do Công ty Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc dừng máy đầu phối với dây chuyền mới, không thể cung cấp nguyên nhiên liệu đầu vào cho Công ty duy trì sản xuất.

2. Giá điện, giá nguyên nhiên liệu đầu vào mua của Công ty Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc tiếp tục tăng sau khi dự án mở rộng nhà máy đạm đi vào sản xuất trong khi đó giá ôxy già nhập khẩu vẫn ở mức thấp.

3. Xúc tác paladi đã đến cuối thời kỳ cần phải thay thế, lãi vay vốn đầu tư, các khoản trích dự phòng chênh lệch tỷ giá Đô la Mỹ.

II. Mục tiêu, kế hoạch năm 2015.

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2015	So với thực hiện 2014 (%)
I	Sản lượng sản phẩm			
1	Sản lượng sản xuất (Quy 50%)	tấn	8.800	94,5
1.1	Ôxy già 50%	tấn	7.820	91,5
1.2	Ôxy già 35%	tấn	1.400	127,8
2	Sản lượng tiêu thụ (Quy 50%)	tấn	8.800	95,0
2.1	Ôxy già 50%	tấn	7.820	91,9
2.2	Ôxy già 35%	tấn	1.400	129,4
2.3	Đạm Urê	tấn	1.500	105,8
II	Giá trị tổng sản lượng	1000 đ	63.360.000	94,5
III	Nộp Ngân sách nhà nước	1000 đ	2.492.521	81,9
IV	Lao động tiền lương			
1	Tổng số lao động	người	71	100,0
1.1	Cán bộ quản lý	người	3	100,0
1.2	Người lao động	người	68	100,0
2	Tổng quỹ lương	đồng	5.194.886	100,3
	- Trong đó: Quỹ lương H ₂ O ₂ của người lao động	đồng	4.463.113	100,2
3	Tiền lương BQ sản xuất H ₂ O ₂ của người lao động	đ/ng/th	5.469.500	100,9
V	Doanh thu tiêu thụ	1000đ	69.718.000	103,0
	Trong đó: Sản phẩm H ₂ O ₂	1000đ	58.648.000	103,3
VI	Lợi nhuận trước thuế	1000đ	511.550	102,1

2. Các giải pháp thực hiện:

2.1. Công tác điều hành sản xuất, quản lý thiết bị, định mức:

Khai thác tốt năng lực sản xuất của dây chuyền, chỉ đạo điều hành sản xuất linh hoạt, có kế hoạch sửa chữa củng cố thiết bị vào các đợt Công ty Đạm dừng máy, tận dụng tối đa quỹ thời gian khi Công ty Đạm sản xuất bình thường để duy trì sản xuất đạt sản lượng cao nhất.

Kiểm soát các định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, kiểm tra hệ thống đo lường đảm bảo phản ánh trung thực số liệu tiêu hao để phục vụ cho điều hành sản xuất và hạch toán nội bộ.

Triển khai thực hiện công tác duy tu bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị định kỳ theo kế hoạch, hạn chế không để xảy ra cố phải ngừng máy.

Cấp phát vật tư cho sản xuất theo đúng định mức ban hành. Tiếp tục rà soát lại vật tư dự phòng đáp ứng cho sản xuất, không để phải ngừng máy do không có vật tư dự phòng thay thế. Lập đơn hàng nhập khẩu vật tư chi tiết trong nước không có để triển khai tìm nguồn nhập khẩu để có chi tiết vật tư dự phòng cho sản xuất nhất là các thiết bị động đơn chiếc không có dự phòng.

2.2 Công tác tiêu thụ:

Tiếp tục duy trì hệ thống nhà phân phối nhằm giữ vững thị trường đã tiếp cận được, cùng nhà phân phối tiếp cận với các khách hàng mới, sử dụng sản phẩm Ôxy già nhằm phát triển thị trường. Tiếp tục tìm kiếm và phát hiện các đơn vị sử dụng Ôxy già, thống kê nhu cầu sử dụng, xúc tiến chào hàng và hỗ trợ các nhà phân phối tiếp cận để bán hàng.

Cân đối lượng hàng sản xuất, tiêu thụ trên cơ sở ưu tiên cung cấp cho thị trường Miền Bắc và ưu tiên bán sản phẩm bằng stec chuyên dụng, can bồn quay vòng. Sản lượng sản xuất còn lại đóng can của Công ty để tiêu thụ nhằm khai thác thị trường các khách hàng quen dùng can với mục tiêu bán hết sản lượng sản xuất, không để tồn kho, đôn đốc thanh toán tiền hàng, hạn chế tối đa tiền nợ đọng nhằm giảm lãi vay vốn lưu động.

Thường xuyên cập nhật thông tin về nhập khẩu Ôxy già để có chính sách giá bán phù hợp với giá thị trường nhằm mục tiêu phát triển thị trường tiêu thụ hết sản lượng sản xuất.

2.3 Công tác kế hoạch, vật tư, tài chính

Nắm bắt, cập nhật diễn biến giá cả vật tư để xây dựng kế hoạch tháng, quý sát với thực tế nhằm điều hành sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

Cân đối đảm bảo vật tư cho sản xuất với việc hạn chế tối đa lượng tồn kho nhằm giảm chi phí lãi vay vốn lưu động. Kiểm soát giá mua vật tư theo đúng quy định mua vật tư của Công ty.

Chú trọng công tác quản lý vốn vay nhằm giảm chi phí lãi vay vốn đầu tư.

2.4 Công tác tổ chức sản xuất, quản lý lao động, tiền lương và đào tạo

Tiếp tục chương trình đào tạo nâng cao trình độ để một người có thể đảm nhận được một vài cương vị sản xuất khác nhau, điền khuyết khi có người nghỉ.

Duy trì kiểm tra kỷ luật lao động và nội quy của Công ty, xử lý nghiêm khắc với các trường hợp vi phạm.

Trong năm 2015, Công ty tiếp tục cân đối nguồn thu để ưu tiên trả nợ, phần đầu trả nợ gốc vay vốn đầu tư là 10,514 tỷ đồng tương đương 490.000 Đôla Mỹ, giảm mức dư nợ vốn đầu tư từ 5,054 triệu USD xuống còn 4,564 triệu Đôla Mỹ. Trả lãi vay vốn đầu tư cho ngân hàng 294.839 USD tương đương 6,326 tỷ đồng. Trích dự phòng chênh lệch tỷ giá vay vốn đầu tư bằng Đô la Mỹ là 2,262 tỷ đồng. Do dự án đầu tư mới đi vào sản xuất, các khoản trả nợ vốn vay đầu tư và lãi vay lớn, lợi nhuận năm 2013 còn âm, do vậy trong năm 2014 và 2015 vẫn chưa có nguồn để chia cổ tức. Công ty tiếp tục phân đầu trả nợ gốc vốn vay đầu tư để giảm lãi vay, khi đó sản xuất kinh doanh của Công ty mới có hiệu quả và có nguồn để chia cổ tức trong các năm sau.

Nơi nhận:

- HĐQT công ty;
- Lưu VT, NVTH.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Nguyễn Xuân Bắc

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT HUNG PHÁT HÀ BẮC

Bắc Giang, ngày 30 tháng 12 năm 2014

BIỂU TỔNG HỢP KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2014	KẾ HOẠCH NĂM 2015	SO VỚI NĂM 2014 (%)
A	B	C	1	2	3=2/1
I	Sản lượng sản phẩm				
1	Sản lượng sản phẩm quy về nồng độ 50%	tấn	9.315,31	8.800	94,5
1.1	Ôxy già 50%	tấn	8.548,25	7.820	91,5
1.2	Ôxy già 35%	tấn	1.095,80	1.400	127,8
2	Sản lượng tiêu thụ H ₂ O ₂ quy về nồng độ 50%	tấn	9.255,51	8.800	95,1
2.1	Ôxy già 50%	tấn	8.498,25	7.820	92,0
2.2	Ôxy già 35%	tấn	1.081,80	1.400	129,4
3	Sản lượng kinh doanh				
3.1	Đạm Urê	tấn	1.417,50	1.500	105,8
II	Giá trị tổng sản lượng	1000 đ	67.070.232	63.360.000	94,5
III	Nộp Ngân sách nhà nước	1000 đ	3.041.792	2.492.521	81,9
IV	Giá trị sửa chữa lớn	"	1.042.376	10.566.600	1.013,7
V	Đầu tư, xây dựng	"			
1	Số hạng mục (thiết bị, công trình XD)	cái	1	2	200,0
2	Giá trị	1000 đ	170.000	795.455	467,9
VI	Số sáng kiến đề tài khoa học	SK,ĐT	12	12	100,0
1	Số sáng kiến, đề tài	SK,ĐT	12	12	100,0

A	B	C	1	2	3=2/1
VII	Lao động tiền lương				
1	Tổng số lao động	người	71	71	100,0
1.1	Cán bộ quản lý	người	3	3	100,0
1.2	Người lao động	người	68	68	100,0
2	Tổng quỹ lương	1000 đ	5.181.863	5.183.113	100,0
2.1	Quỹ lương cán bộ quản lý	1000 đ	720.194	720.000	100,0
2.2	Quỹ lương H2O2 của người lao động	1000 đ	4.421.598	4.463.113	100,9
2.3	Quỹ lương KD phân bón	1000	40.071	40.738	101,7
3	Tiền lương sản xuất H2O2 bình quân của người lao động	đ/ng/th	5.418.626	5.469.501	100,9
VIII	Giá trị tiết kiệm do giảm định mức tiêu hao	1000 đ	-2.906.021	-194.119	6,7
IX	Tổng dự toán chi phí	1000 đ		59.310.998	
X	Doanh thu	1000 đ	68.875.032	69.718.000	101,2
	Trong đó: Sản phẩm H2O2	1000 đ	57.948.741	58.648.000	101,2
	Kinh doanh phân bón	1000 đ	10.888.771	11.070.000	101,7
XI	Lợi nhuận trước thuế	1000 đ	500.907	511.550	-
XII	Lợi nhuận năm 2015 để chia cổ tức	đồng	0	0	-
1	Số cổ phần đang lưu hành	CP	8.400.000	8.400.000	-
2	Lợi nhuận để chia cổ tức các năm trước còn lại chưa chia	đồng	110.286.280	110.286.280	-
3	Cổ tức chưa chia của các năm trước	đồng/CP	13	13	-

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Nguyễn Xuân Bắc

T. PHÒNG NVTH



Lê Thanh Hiếu

Số : 19 /2015/BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi:

Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc, được lập ngày 09 tháng 3 năm 2015, từ trang 06 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Trong năm, Công ty đang ghi nhận tăng thu nhập khác thay vì ghi giảm giá trị đầu tư cho khoản thu phạt nhà thầu theo hợp đồng EPC do chậm tiến độ và không đạt thông số đảm bảo của “Dự án Công trình dây chuyền sản xuất nước Oxy già công suất 10.000 tấn/ năm, nồng độ 50%” với số tiền là 3.315.038.851 đồng. Điều này đã làm cho kết quả kinh doanh tăng lên một số tương ứng đồng thời nguyên giá của TSCĐ đang phản ánh cao hơn một số tương ứng.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



A blue ink signature of Đinh Thế Hùng, written in a cursive style.

Nguyễn Quốc Hùng

Giám đốc

Giấy Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0295-2013-146-1

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THUẾ, KẾ TOÁN & KIỂM TOÁN AVINA -IAFC

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2015

Đinh Thế Hùng

Kiểm toán viên

Giấy Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 1917-2013-146-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Mẫu B 01-DN	
			31/12/2014 VND	Đơn vị tính: VND 01/01/2014 VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		14.475.794.260	28.272.136.044
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	3	4.786.544.823	20.031.034.319
1. Tiền	111		4.786.544.823	4.031.034.319
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	16.000.000.000
II- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3.154.786.719	3.678.078.805
1. Phải thu khách hàng	131		2.898.575.150	3.045.306.605
2. Trả trước cho người bán	132		156.000.020	458.425.200
3. Các khoản phải thu khác	135	4	100.211.549	174.347.000
III- Hàng tồn kho	140	5	6.421.262.718	4.251.473.952
1. Hàng tồn kho	141		6.421.262.718	4.251.473.952
IV- Tài sản ngắn hạn khác	150		113.200.000	311.548.968
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	79.838.968
2. Tài sản ngắn hạn khác	158		113.200.000	231.710.000
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		188.949.447.571	203.599.287.540
I- Tài sản cố định	220		184.559.577.508	194.784.449.492
1. Tài sản cố định hữu hình	221	6	184.559.577.508	194.784.449.492
- Nguyên giá	222		205.050.626.240	202.125.939.553
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(20.491.048.732)	(7.341.490.061)
II- Tài sản dài hạn khác	260		4.389.870.063	8.814.838.048
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	7	4.389.870.063	8.814.838.048
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		203.425.241.831	231.871.423.584

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu B 01-DN
 Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
A- NỢ PHẢI TRẢ	300		119.321.964.233	148.269.052.897
I- Nợ ngắn hạn	310		21.532.813.602	32.758.911.292
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	8	12.163.254.720	17.883.647.661
2. Phải trả người bán	312		5.010.560.836	11.949.227.726
3. Người mua trả tiền trước	313		3.493.090	106.675.140
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	9	349.838.756	19.912.809
5. Phải trả người lao động	315		1.038.206.945	1.059.057.617
6. Chi phí phải trả	316	10	436.656.000	427.805.607
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn	319	11	2.404.675.255	1.148.047.537
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		126.128.000	164.537.195
II- Nợ dài hạn	330		97.789.150.631	115.510.141.605
1. Vay và nợ dài hạn	334	12	97.789.150.631	115.510.141.605
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		84.103.277.598	83.602.370.687
I- Vốn chủ sở hữu	410	13	84.103.277.598	83.602.370.687
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		84.000.000.000	84.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	417		4.125.950.000	4.125.950.000
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.375.316.000	1.375.316.000
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(5.397.988.402)	(5.898.895.313)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		203.425.241.831	231.871.423.584

Ngô Thị Phương Chi
 Người lập biểu
 Bắc Giang, ngày 09 tháng 3 năm 2015

Lê Anh Tuấn
 Kế toán trưởng



Nguyễn Xuân Bắc
 Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu B 01-DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2014		Năm 2013	
			VND		VND	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	14	68.875.031.559		61.136.319.652	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	15	68.875.031.559		61.136.319.652	
4. Giá vốn hàng bán	11	16	52.317.050.223		54.210.052.218	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		16.557.981.336		6.926.267.434	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	17	210.620.731		115.821.672	
7. Chi phí tài chính	22	18	11.532.158.174		7.672.074.607	
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		8.502.810.571		6.687.279.157	
8. Chi phí bán hàng	24		4.020.145.210		1.930.148.132	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		4.028.568.449		3.156.632.581	
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(2.812.269.766)		(5.716.766.214)	
11. Thu nhập khác	31		3.316.071.074		100.000	
12. Chi phí khác	32		2.894.397		182.229.099	
13. Lợi nhuận khác	40		3.313.176.677		(182.129.099)	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		500.906.911		(5.898.895.313)	
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-		-	
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-		-	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		500.906.911		(5.898.895.313)	
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	19	60		(984)	



Ngô Thị Phương Chi
Người lập biểu
Bắc Giang, ngày 09 tháng 3 năm 2015



Lê Anh Tuấn
Kế toán trưởng



Nguyễn Xuân Bắc
Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 (theo phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu B 03-DN
 Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	500.906.911	(5.898.895.313)
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	13.149.558.671	6.794.899.453
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	1.775.099.023	979.426.450
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(210.620.731)	1.848.400.228
- Chi phí lãi vay	06	8.502.810.571	6.687.279.157
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	23.717.754.445	10.411.109.975
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	721.641.054	6.432.396.618
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(2.169.788.766)	(2.295.419.265)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(5.343.707.142)	(6.516.656.327)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	4.424.967.985	(8.814.838.048)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(8.664.808.178)	(12.349.735.989)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	-	(42.617.989)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	200.000	8.815.838.048
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(42.500.000)	(460.531.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	12.643.759.398	(4.820.453.977)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản	21	(4.654.245.710)	(2.359.975.115)
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	210.620.731	29.466.070
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(4.443.624.979)	(2.330.509.045)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	28.000.000.000
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	47.192.098.156	58.498.425.807
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(70.633.482.071)	(66.035.111.922)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(3.240.000)	(2.921.622.600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(23.444.623.915)	17.541.691.285
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(15.244.489.496)	10.390.728.263
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	20.031.034.319	9.640.306.056
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	4.786.544.823	20.031.034.319

Ngô Thị Phương Chi
 Người lập biểu
 Bắc Giang, ngày 09 tháng 3 năm 2015

Lê Anh Tuấn
 Kế toán trưởng



Nguyễn Xuân Bắc
 Giám đốc

Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2015

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015**

Căn cứ nhiệm vụ của Kiểm soát viên được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc được thông qua tại đại hội cổ đông thường niên năm 2014

Căn cứ tình hình hoạt động và báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH tư vấn thuế, kế toán và kiểm toán AVINA-IAFC.

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước ĐHĐ CĐ về nội dung hoạt động của Ban kiểm soát năm 2014, phương hướng nhiệm vụ năm 2015

Phần I

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Ban kiểm soát năm 2014

1- Giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và điều lệ của HPCO trong việc quản trị, điều hành công ty:

-Ban kiểm soát nhận thấy Hoạt động của Hội đồng quản trị tương đối nề nếp, có kế hoạch cụ thể, duy trì các cuộc họp đúng quy định của điều lệ Công ty. Trong các cuộc họp có ra các nghị quyết để Giám đốc thực hiện. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị đúng với pháp luật và phù hợp với thẩm quyền quy định tại Điều lệ Công ty.

-Giám đốc công ty thực hiện tương đối nghiêm túc các nghị quyết của Hội đồng quản trị, một số công việc chưa thực hiện đều có báo cáo giải trình tại các cuộc họp của Hội đồng.

-Các phòng bộ phận chức năng của Công ty có sự phối hợp hoạt động tốt. Khối kỹ thuật sản xuất đã từng bước làm chủ được công nghệ sản xuất, sản xuất ổn định với chất lượng đảm bảo với sản lượng cao, định mức giảm so với định mức mà Hội đồng quản trị ban hành; khối nghiệp vụ đã chủ động nắm bắt những vấn đề chế tài chính; đã chủ động bàn bạc với các Ngân hàng để điều chỉnh lãi suất; cập nhật những quy định về hạch toán của Nhà nước để xây dựng báo cáo tài chính đúng chuẩn mực.

2-Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2014 Ban Kiểm soát đã duy trì kiểm soát thường xuyên các hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua hồ sơ, tài liệu, chứng từ và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, của Giám đốc Công ty. Việc trao đổi công việc của các thành viên Ban kiểm soát chủ yếu thông qua các phương tiện như Điện thoại, internet:

- Kiểm soát quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, kế hoạch lao động tiền lương và thu nhập.
- Kiểm soát việc xây dựng và thực hiện các quy chế, quy định nội bộ của Công ty.
- Giám sát việc sử dụng vốn kinh doanh của Công ty.
- Phối hợp cùng bộ phận chuyên môn của Công ty trong việc kiểm toán vốn đầu tư dự án.
- Cử người tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị.
- Cho ý kiến về các vấn đề liên quan đến kiểm toán quyết toán vốn đầu tư, hạch toán kế toán, các biện pháp liên quan đến tiền lương, tiêu thụ sản phẩm và những ý kiến mà Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty.

3- Thực hiện thẩm tra báo cáo tài chính năm 2014

3.1 Căn cứ thẩm tra báo cáo tài chính của công ty.

Báo cáo tài chính năm 2014 do công ty tư vấn thuế, kế toán & kiểm toán AVINA-IAFC thực hiện. Bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

3.2 Kết quả thẩm tra báo cáo tài chính năm 2014

* Ban kiểm soát xác nhận: Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty do Công ty tư vấn thuế, kế toán & kiểm toán AVINA-IAFC kiểm toán được lập theo đúng quy định của Luật kế toán và các quy định của chuẩn mực kế toán đủ độ tin cậy.

* Những chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2014:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (DẠNG RÚT GỌN)

TT	Chỉ Tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Chênh lệch (2014-2013)
I	Tổng cộng tài sản	231.871.423.584	203.425.241.831	-28.446.181.753
A	Tài sản ngắn hạn	28.272.136.044	14.475.794.260	-13.796.341.784
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	20.031.034.319	4.786.544.823	-15.244.489.496
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn			
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	3.678.078.805	3.154.786.719	-523.292.086
4	Hàng tồn kho	4.251.473.952	6.421.262.718	2.169.788.766
5	Tài sản ngắn hạn khác	311.548.968	113.200.000	-198.348.968
B	Tài sản dài hạn	203.599.287.540	188.949.447.571	-14.649.839.969
1	Các khoản phải thu dài hạn	0	0	0
2	Tài sản cố định	194.784.449.492	184.559.577.508	-10.224.871.984
3	Tài sản dài hạn khác	8.814.838.048	4.389.870.063	-4.424.967.985
II	Tổng cộng nguồn vốn	231.871.423.584	203.425.241.831	-28.446.181.753
A	Nợ phải trả	148.269.052.897	119.321.964.233	-28.947.088.664
1	Nợ ngắn hạn	32.758.911.292	21.532.813.602	-11.226.097.690
2	Nợ dài hạn	115.510.141.605	97.789.150.631	-17.720.990.974
B	Vốn chủ sở hữu	83.602.370.687	84.103.277.598	500.906.911
I	Vốn chủ sở hữu	83.602.370.687	84.103.277.598	500.906.911
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	84.000.000.000	84.000.000.000	0
2	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	0	0	0
3	Quỹ đầu tư phát triển	4.125.950.000	4.125.950.000	0
4	Quỹ dự phòng tài chính	1.375.316.000	1.375.316.000	0
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-5.898.895.313	-5.397.988.402	500.906.911
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	0		

KẾT QUẢ KINH DOANH

Chỉ Tiêu	Năm nay	Năm trước	Chênh lệch
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	68.875.031.559	61.136.319.652	7.738.711.907
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0	0
3. Doanh thu thuần	68.875.031.559	61.136.319.652	7.738.711.907
4. Giá vốn hàng bán	52.317.050.223	54.210.052.218	-1.893.001.995
5. Lợi nhuận gộp về BH và CCDV	16.557.981.336	6.926.267.434	9.631.713.902
6. Doanh thu hoạt động tài chính	210.620.731	115.821.672	94.799.059
7. Chi phí tài chính	11.532.158.174	7.672.074.607	3.860.083.567
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>8.502.810.571</i>	<i>6.687.279.157</i>	<i>1.815.531.414</i>
8. Chi phí bán hàng	4.020.145.210	1.930.148.132	2.089.997.078
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.028.568.449	3.156.632.581	871.935.868
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-2.812.269.766	-5.716.766.214	2.904.496.448
11. Thu nhập khác	3.316.071.074	100.000	3.315.971.074
12. Chi phí khác	2.894.397	182.229.099	-179.334.702
13. Lợi nhuận khác	3.313.176.677	-182.129.099	3.495.305.776
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	500.906.911	-5.898.895.313	6.399.802.224
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	0	0	0
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	500.906.911	-5.898.895.313	6.399.802.224

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CÔNG TY ĐÃ THỰC HIỆN
(so với KHSXKD theo nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2014)

Chỉ Tiêu	Thực hiện	Kế hoạch	Chênh lệch	%HT
1. Vốn điều lệ	84.000.000.000	84.000.000.000	0	100
2. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	68.875.031.559	88.348.000.000	-19.472.968.441	78
Trong đó: Doanh thu H2O2	57.948.741.000	59.548.000.000		97,3
Kinh doanh khác	10.926.290.559	28.800.000.000		37,9
3. Lợi nhuận trước thuế	500.906.911	160.547.000	340.359.911	312
4. Nộp ngân sách nhà nước	3.041.821.000	3.190.579.000	-148.758.000	95
5. Chi trả cổ tức				

Phần II- Ban Kiểm soát đề nghị:

Dự án Đầu tư dây chuyền sản xuất H₂O₂ đã hoàn thành xây dựng và quyết toán vốn đầu tư, nhà máy đã đi vào vận hành thương mại cung cấp sản phẩm cho thị trường trong khoảng thời gian đủ dài để chiếm lĩnh thị trường và khẳng định chất lượng. Sản lượng sản xuất và tiêu thụ đã gần đạt công suất thiết kế. Để đảm bảo lợi ích cho các nhà đầu tư vốn, đề nghị Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty có những chính sách phù hợp để sớm phát huy hiệu quả của Dự án, giảm bớt lỗ để sớm có lợi tức cho cổ đông.

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên



Lê Thanh Hiếu

Trưởng ban



Đoàn Như Thương

Nguyễn Thị Thanh Vân

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Giám đốc;
- Lưu VT.

Bắc Giang, ngày 31 tháng 3 năm 2015

TỜ TRÌNH

V/v đề xuất danh sách các đơn vị kiểm toán để Công ty lựa chọn
đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP HC HP

Căn cứ Luật doanh nghiệp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt
Nam số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005.

Căn cứ điều lệ Công ty CP Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc

Ban kiểm soát Công ty căn cứ năng lực của các Công ty kiểm toán
hoạt động hợp pháp tại VN. Căn cứ yêu cầu của Công ty xin đề xuất
danh sách các Công ty kiểm toán để Đại hội đồng cổ đông thông qua như
sau:

1-Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu- Hoàn Kiếm- Hà Nội

Tel: (84.4) 3824 1990

Fax: (84.4) 3825 3973

Email: webmaster@aasc.com.vn &

aaschn@hn.vnn.vn

Website: www.aasc.com.vn

2-Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tư vấn Hà Nội (HANOIAC)

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà V.E.T 98 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu
Giấy, TP Hà Nội

Tel: 043.755.4892

Fax: 043.755.4862

Website: www.hanoi.ac.com.vn

3-Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Địa chỉ Tầng 4, số 168 Đường Láng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3577 0781

Fax: (84-4) 3577 0787

Email: vacohn@vaco.com.vn

Website: www.vaco.com.vn

4-Công ty TNHH tư vấn thuế, kế toán và kiểm toán AVINA-IAFC.
Trụ sở chính: P 303, C7, KĐT Mỹ Đình 1- Phường Cầu Diễn-Quận
Nam Từ Liêm-Hà Nội
Văn phòng đại diện: P12A03- Nhà D11-Trần Thái Tông-Cầu Giấy-
Hà Nội
Điện thoại: (04).3795 0833
Fax (04).3795 0832
Email: congtyavina@gmail.com
Website www.iafc.vn

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty phê chuẩn danh sách
để Giám đốc Công ty tổ chức lựa chọn một đơn vị phù hợp thực hiện
kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty năm 2015.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Đoàn Như Thương

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HOÁ CHẤT HUNG PHÁT HÀ BẮC**

Số: /TTr - HPCO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2015

TỜ TRÌNH

V/v chi phí hoạt động HĐQT, Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông, Công ty cổ phần
Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc

1) Báo cáo chi phí hoạt động HĐQT, Ban kiểm soát năm 2014:

- Số tiền chi thù lao HĐQT:	
+ Thành viên HĐQT	66.000.000 đồng
+ Thư ký HĐQT	4.800.000 đồng
- Số tiền chi thù lao Ban kiểm soát:	15.600.000 đồng
* Tổng cộng	86.400.000 đồng

2) Kế hoạch chi phí hoạt động HĐQT, Ban kiểm soát năm 2015:

- Đề nghị mức thù lao HĐQT, Ban K. Soát năm 2015 như mức chi năm 2014.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tổng Luận